**Báo cáo quyết toán đối với hàng hóa đưa vào để bán tại cửa hàng miễn thuế**

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán đối với hàng hóa đưa vào để bán tại cửa hàng miễn thuế: nộp báo cáo quyết toán theo nguyên tắc nhập - xuất - tồn kho theo Mẫu số 07/BCQT cho cơ quan hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

Bước 2: Doanh nghiệp cung cấp hồ sơ hải quan, chứng từ kế toán, sổ kế toán, chứng từ bán hàng, các giấy tờ khác (nếu có) để phục vụ công tác kiểm tra báo cáo quyết toán khi được cơ quan hải quan yêu cầu theo quy định.

Bước 3:

- Đối với báo cáo quyết toán phải thực hiện kiểm tra, cơ quan hải quan thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

- Đối với báo cáo quyết toán không thuộc trường hợp phải kiểm tra, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán của doanh nghiệp, cơ quan hải quan phản hồi qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử đến doanh nghiệp về báo cáo quyết toán được chấp nhận, không thực hiện kiểm tra. Đồng thời xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử việc doanh nghiệp hoàn thành báo cáo quyết toán.

**Cách thức thực hiện:** Gửi lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**** Thành phần hồ sơ:***

- Báo cáo quyết toán theo Mẫu số 07/BCQT quy định tại Phụ lục II Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020.

- Hồ sơ hải quan, chứng từ kế toán, sổ kế toán, chứng từ bán hàng, các giấy tờ khác (nếu có).

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ khi nhận được báo cáo quyết toán của doanh nghiệp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

**Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Xác nhận của cơ quan hải quan trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử đối với việc doanh nghiệp hoàn thành báo cáo quyết toán.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Báo cáo quyết toán theo Mẫu số 07/BCQT quy định tại Phụ lục II Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 24 Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế.

**Mẫu số 07/BCQT**

**Tên doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế**
**Mã số thuế:**
**Địa chỉ:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

# BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ

**Năm:.....**

| STT | Tên hàng hóa | Mã hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng | | | | | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tồn đầu kỳ | | Nhập trong kỳ | | Xuất trong kỳ | | | | | Tồn cuối kỳ | | |
| | | | | Tạm nhập khẩu từ nước ngoài, kho ngoại quan, khu phi thuế quan | Từ nội địa | Tạm nhập khẩu từ nước ngoài, kho ngoại quan, khu phi thuế quan | Từ nội địa | Xuất bán | Chuyển tiêu thụ nội địa | Đưa trở lại nội địa | Tái xuất | Tiêu hủy | Tạm nhập khẩu từ nước ngoài, kho ngoại quan, khu phi thuế quan | Từ nội địa | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| | Mặt hàng A | AP12345 | chai/ thỏi/ gói... | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**NGƯỜI LẬP**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: - Mã hàng hóa cột (03) là mã theo dõi hàng hóa của doanh nghiệp;

- Báo cáo bao gồm cả hàng tặng kèm sản phẩm, hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu (nếu có);

- Đối với hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu đã sử dụng hết, doanh nghiệp kê khai vào ô xuất bản (09) và ghi rõ vào ô ghi chú (16) là hàng mẫu, hàng